TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2022/HS - ST
Ngày 15 – 7 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan
Bà Trần Thị Liên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà H'MiChan Niê – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2022, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2022/TLST-HS ngày 08/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/HSST-QĐ ngày 08/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc Q**; tên gọi khác: Lùn;
Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1993; tại Đắk Lắk
Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán;
Tiền án, tiền sự: Không
Con ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Con bà Lê Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 27/10/2021, bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị tạm giữ. Ngày 05/11/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/10/2021 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:
1. Chị Vi Thị M – Sinh năm: 2000
Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt
2. Anh Nguyễn Ngọc N – Sinh năm: 1988
Địa chỉ: đường A, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
3. Anh Nguyễn Văn A – Sinh năm: 1999
Địa chỉ: Thôn 14, xã T, H. B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
4. Anh Trần Thị T – Sinh năm: 1999
Địa chỉ: Thôn 6, xã C, H. K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
5. Anh Đặng Văn H – Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn H, xã E, H. B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
6. Anh Hoàng Anh M – Sinh năm: 1986
Địa chỉ: Thôn 14, xã T, H. B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
7. Chị H T Sar Dưng – Sinh năm: 2000
Địa chỉ: Thôn 2, Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

*** Người có làm chứng**:
1. Anh Nguyễn Đình L – Sinh năm: 1987
Địa chỉ: Đường P, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
2. Chị Lê Thị Kiều N – Sinh năm: 1977
Địa chỉ: Thôn 1, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Q là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy Khay (Ketamine) và thuốc lắc. Vào ngày 26/10/2021 nhân dịp sinh nhật, Q tổ chức tiệc tại quán C, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk và mời bạn bè, người thân cùng tham dự. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi tan tiệc Q tiếp tục rủ các bạn là Vi Thị M; Trần Thị T; Đặng Văn H; H T Sar Dưng; Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị Hương G cùng bạn trai của G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lên thành phố B chơi tiếp. Khi bắt đầu đi, ngồi cùng xe với Q có Vi Thị M, Trần Thị T, Nguyễn Văn A do anh Hoàng Anh M điều khiển xe ô tô hiệu Huyndai Santafe (xe mới, chưa cấp biển số) làm tài xế. Đặng Văn H điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Vios BKS 47A – 336.xx chở H T Sar Dưng. Khi đến khu vực đường P, thành phố B, Q hỏi mọi người trong xe có ai biết chỗ nào cho thuê phòng để Q thuê cho mọi người nghỉ ngơi và tiếp tục vui chơi thì Vi Thị M sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0354.824.8xx liên lạc qua ứng dụng Messenger đến tài khoản "N Nguyễn" của Nguyễn Ngọc N rồi đưa điện thoại để Q trực tiếp trao đổi thì N đồng ý cho thuê căn nhà tại đường P, xã C, thành phố B với giá 2.500.000đ/đêm, hẹn Q đến đường X lấy chìa khóa nhà. Sau khi chở T về nhà, Q cùng mọi người trên xe đến gặp N để lấy chìa khóa. Tại đây, Q đưa trước cho N số tiền 2000.000đ, số còn lại khi nào trả nhà thanh toán tiếp, đồng thời gọi cho H, G, T qua địa chỉ đường P, xã C, thành phố B chơi. Đến nơi, mọi người vào trong nhà, Hoàng Anh M điều khiển xe ôtô về trước còn Q ở ngoài sử dụng điện

thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0368.901.536 gọi qua ứng dụng Zalo vào tài khoản Nguyễn Đại N (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 05 viên thuốc lắc, 01 hộp năm ma túy Khay với số tiền 4.000.000đ thì N đồng ý và hẹn giao ma túy gần khu vực đường P. Mua được ma túy, Q hòa 05 viên thuốc lắc với nước ngọt có ga trong ca nhựa, còn ma túy Khay Q đổ một ít ra đĩa sứ và lấy thẻ VISA card (thẻ ngân hàng) của G để tán nhuyễn, cuộn tròn tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ làm ống hút để V, H T, H, G cùng bạn trai sử dụng. Nguyễn Văn A không sử dụng nên qua phòng khác nằm nghỉ. Một lúc sau, T cũng đến nhưng không sử dụng ma túy nên qua phòng khác nằm nghỉ. Sau đó H cũng qua nằm nghỉ với A còn G cùng bạn trai ra về, chỉ còn Q, H T, V tiếp tục ngồi chơi và sử dụng ma túy Khay.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 27/10/2021, nhà mất điện nên Q nói V điện thoại để N qua sửa nên N có rủ thêm bạn là Nguyễn Đình L cùng đến sửa điện nhưng không sửa được nên N trả lại cho Q số tiền 1.000.000đ. Khi Q và bạn bè chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của Q 02 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, niêm phong theo quy định pháp luật .

Tại Kết luận giám định số 1069/GĐMT-PC09 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon (kích thước 06cmx09cm) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng **1,3480** gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon (kích thước 04cmx07cm) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng **2,7971** gam .

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Ngày 27/10/2021, khi bắt quả tang, ngoài việc thu giữ ma túy còn tạm giữ: 01 ca nhựa màu hồng có quai; 01 đĩa tròn màu trắng bằng sứ; 01 loa dạng hình tròn có chữ Harman/Kardon; 01 hộp đèn hình trụ tròn màu trắng chiếu đèn led; 01 đèn hộp màu đen; 01 thẻ ViSa Card mang tên Nguyễn Thị Hương G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0368.901.5xx, 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim 0825.899.0xx và số tiền 1.000.000đ của Phạm Ngọc Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0354.824.8xx của Vi Thị M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0888.687.5xx và số tiền 1.000.000đ của Nguyễn Ngọc N; 1 tờ tiền mệnh giá 2000đ; 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 180/CT-VKS-BMT ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Q khai nhận hành vi phạm tội đúng như đã khai nhận tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột và phù hợp với nội dung truy tố tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc Q và giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 180/CT-VKS-BMT

ngày 06/6/2022. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q với mức án từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng các Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với **3,8505** gam ma túy Ketamime là tang vật còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1069/GĐMT-PC09 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0368.901.5xx, số tiền 10.000đ (tờ Polyme), số tiền 2000đ và số tiền 2.000.000đ của Q là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim 0825.899.0xx là tài sản bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đề nghị trả lại cho Vi Thị M 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0354.824.8xx là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị trả lại cho Nguyễn Ngọc N 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0888.687.5xx, 01 ca nhựa màu hồng có quai, 01 loa dạng hình tròn có chữ Harman/Kardon, 01 hộp đèn hình trụ tròn màu trắng chiếu đèn led; 01 đèn hộp màu đen và 01 đĩa tròn màu trắng bằng sứ là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra tách vật chứng là 01 thẻ ngân hàng VISA Card đứng tên Nguyễn Thị Hương G ra khỏi vụ án để tiếp tục tiến hành xác minh, triệu tập G làm rõ và xử lý sau do qua xác minh thì hiện nay G không còn sinh sống tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Ngọc Q tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/10/2021, tại địa chỉ đường P, xã C, thành phố B, Phạm Ngọc Q có hành vi tổ chức cho Vi Thị M, H T Sar Dưng, Đặng Văn H, Nguyễn Thị Hương G sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của

Q 02 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng **4,1451** gam. Q khai nhận đây là ma túy Q mua để mời bạn bè chơi nhưng chưa sử dụng hết.

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. " Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Đối với 02 người trở lên trở lên;

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống và biết được rằng ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy

Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi mua ma túy, rủ rê 06 người cùng tham gia sử dụng

Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm của mình và cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy **3,8505** gam là ma túy Ketamime còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1069/GĐMT-PC09 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0368.901.5xx, số tiền 10.000đ (tờ Polyme), số tiền 2000đ và số tiền 2.000.000đ do đây là tài sản bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim số 0825.899.0xx là tài sản của bị cáo Phạm Ngọc Q không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho Vi Thị M 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0354.824.8xx là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc N 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim số 0888.687.5xx, 01 ca nhựa màu hồng có quai, 01 loa dạng hình tròn có chữ

Harman/Kardon, 01 hộp đèn hình trụ tròn màu trắng chiếu đèn led; 01 đèn hộp màu đen và 01 đĩa tròn màu trắng bằng sứ là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 thẻ VISA Card đứng tên Nguyễn Thị Hương G, quá trình điều tra đã xác định, khoảng tháng 10/2021 khi G đang học nghề tại cơ sở Spa địa chỉ Đường A, phường T, thành phố B do bà Lê Thị T (chị họ của Q) làm chủ có để quên bóp (ví) cá nhân trong đó có thẻ VISA Card trên. Vào ngày 26/10/2021, chị T có nhờ Q trả lại cho G nhưng Q đã tự ý lấy thẻ để xào ma túy Khay. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập G nhiều lần làm việc nhưng hiện nay G không còn sinh sống tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Ngọc Q, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo khai mua của người nam giới tên Nguyễn Đại N. Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch của đối tượng này nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với nhà, đất địa chỉ đường P, xã C, thành phố B xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Nguyễn Minh T – bà Nguyễn Thị Hồng T; HKTT: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cho người nam giới tên Q (chưa rõ lai lịch) thuê nhưng người này lại giao cho Nguyễn Ngọc N quản lý, sử dụng. Vào tối ngày 26/10/2021 N cho Q thuê nhưng không biết việc Q thuê để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối N cũng như ông T, bà T là phù hợp.

Đối với Vi Thị M, Trần Thị T, Đặng Văn H, Nguyễn Văn A, H T Sar Dưng, Hoàng Anh M. Quá trình điều tra đã xác định không biết việc Q thuê nhà để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không cùng thực hiện hành vi phạm tội với Q nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự. Tuy nhiên, Vi Thị M, H T Sar Dưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại Nghị định 167/2021/NĐ-CP ngày 12/11/2021 của Chính Phủ là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS

* **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/10/2021.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy **3,8505** gam là ma túy Ketamime còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1069/GĐMT-PC09 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0368.901.5xx, số tiền 10.000đ (tờ Polyme), số tiền 2000đ và số tiền 2.000.000đ do đây là tài sản bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim số 0825.899.0xx là tài sản của bị cáo Phạm Ngọc Q không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho Vi Thị M 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0354.824.8xx là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc N 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim số 0888.687.5xx, 01 ca nhựa màu hồng có quai, 01 loa dạng hình tròn có chữ Harman/Kardon, 01 hộp đèn hình trụ tròn màu trắng chiếu đèn led; 01 đèn hộp màu đen và 01 đĩa tròn màu trắng bằng sứ là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tối cao ;
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Công an Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS Tp. B;*
- *Cơ quan THA phạt tù;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bị cáo; Các đương sự;*
- *Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Văn phòng TAND Tp BMT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang